

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 47/2020/HS-PT
Ngày : 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hoài X

Ông Nguyễn Thanh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Kim Y
– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quan H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quan H - Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1989 tại: Huyện H, tỉnh B; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang N (chết) và bà Võ Thị Thanh L – Sinh năm: 1960; vợ, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 26/12/2018 được áp dụng biện pháp bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B là người bào chữa cho bị cáo theo luật định. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 715 đường Trần Hưng Đ, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2018 đến ngày 19/11/2018, Nguyễn Quan H đã điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter màu xanh đỏ mang biển kiểm soát 77K1-151.08 đi từ thôn N, xã A, huyện H, tỉnh B đến thị trấn B, huyện HN, tỉnh B thực hiện 09 vụ trộm cắp cây cảnh; cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/10/2018, H trộm cắp 04 chậu hoa sứ của chị Phan Thị Bích L ở khối 6, thị trấn B để ở vỉa hè trước nhà. Theo Kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐGTS ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện HN, tỉnh B (viết tắt là kết luận định giá) thì tổng giá trị 04 cây sứ cùng với chậu là 3.530.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/10/2018, H nhổ trộm 05 cây mai cảnh trồng trong chậu của anh Nguyễn B ở khối T, thị trấn B để ở trước ngoài cổng nhà. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị 05 cây mai là 6.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, H trộm 03 cây mai trồng trong chậu (01 cây dáng trực, 02 cây dáng lò xo) và 01 chậu gốm sứ của anh Vũ Hoài P ở khối P, thị trấn B để ở vỉa hè trước nhà. Ngày 19/11/2018, H bán 02 cây mai dáng lò xo cho 01 thanh niên (chưa xác định rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị các cây cảnh nói trên là 20.300.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, H nhổ trộm 02 cây mai cảnh trồng trong chậu của chị Nguyễn Thị Bích T ở khối 5, thị trấn B để trước sân nhà. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị 02 cây mai là 7.000.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/11/2018, H nhổ trộm 01 cây mai cảnh trồng trong chậu của ông Võ Văn P ở khối 4, thị trấn B để trước sân nhà. Theo kết luận định giá thì giá trị 01 cây mai là 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/11/2018, H nhổ trộm 01 cây mai cảnh trồng trong chậu của ông Võ Ngọc T ở khối 5, thị trấn B để trước sân nhà. Theo kết luận định giá thì giá trị 01 cây mai là 6.000.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/11/2018, H nhổ trộm 01 cây mai cảnh trồng trong chậu của anh Nguyễn Xuân P ở khối 5, thị trấn B để trước sân nhà. Theo kết luận định giá thì giá trị 01 cây mai là 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ tám: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/11/2018, H nhổ trộm 01 cây mai cảnh trồng trong chậu của chị Nguyễn Thị N ở khối 4, thị trấn B để trước sân nhà. Theo kết luận định giá thì giá trị 01 cây mai là 3.500.000 đồng.

- Vụ thứ chín: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/11/2018, H nhổ trộm 01 cây mai cảnh trồng trong chậu của bà Ngô Thị H ở khối T, thị trấn B để trước sân nhà. Theo kết luận định giá thì giá trị 01 cây mai là 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo đã thực hiện 09 vụ trộm cắp cây cảnh nói trên là 58.830.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Hoài P số tiền 10.000.000 đồng; những người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 309/KLGĐTC ngày 01/4/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung đã kết luận: Tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại, bị cáo bị rối loạn phân liệt cảm xúc, loại trầm cảm; hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quan H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quan H 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 26/12/2018.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**/- Ngày 30/12/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.*

**/- Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.*

**/- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt; xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng cải tạo không giam giữ.*

**/- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt; xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến ngày 26/12/2018)*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2018 đến ngày 19/11/2018, Nguyễn Quan H đã thực hiện 09 vụ trộm cắp cây cảnh trên địa bàn thị trấn B, huyện H, tỉnh B. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 58.830.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quan H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp, trái pháp luật đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương; do đó, bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với hành vi do mình gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo thuộc trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; những người bị hại có đơn bãi nại và yêu cầu xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; cha bị cáo mới qua đời; bị cáo phạm tội trong thời điểm cha bị cáo bị đau nặng phải điều trị dài ngày tại bệnh viện nên bị cáo không được gia đình quan tâm, cho uống thuốc thường xuyên quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã xem xét, chiếu cố cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy hiện nay bị cáo vẫn đang tiếp tục điều trị bệnh trầm cảm của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt; xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quan H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quan H 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo được khấu trừ 22 (*Mười tám*) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/12/2018 đến ngày 26/12/2018) quy đổi thành 66 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt còn lại 15 (*Mười lăm*) tháng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quan H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh B;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân H